

Bản án số: 55/2025/DS-ST

Ngày: 24 - 4 - 2025.

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Đạo.

Ông Bùi Tuấn Khanh.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Trần Minh Quyền – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 356/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 58/2025/QĐST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị P**, sinh ngày 20/6/1980 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã D, huyện D, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: **Chị Võ Thị Linh H**, sinh năm 1993 (**Vắng mặt**)

Địa chỉ: Ấp T, xã D, huyện D, tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/12/2023, bản tự khai ngày 27/11/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:*

Trước ngày 10/11/2022 khoảng 10 ngày, thì phía chị H có hỏi vay chị 02 lần tiền: Lần đầu vay 310.000.000 đồng để làm vốn quay hui cho chị em; lần hai cách sau vài ngày hỏi mượn tiếp 400.000.000 đồng để cho người khác vay lại trả nợ đáo hạn Ngân hàng; cả 02 lần này có làm giấy tay vay tiền, sau đó chị nghe

chủ nợ khác đến nhà chị H đòi nợ, vì hai nhà gần nhau, là chòm xóm láng giềng. Vì vậy, chị đã đến yêu cầu chị H gom 02 khoản nợ này lại thành 01 giấy đó là “Hợp đồng vay mượn tiền đề ngày 10/11/2022” như hiện nay, nên khi đó chị H đã lấy lại 02 giấy nợ ban đầu; giấy nợ được làm tại nhà chị H, chỉ có 01 bản chính do chị giữ.

Vì có quen biết từ trước nên chị đã tin tưởng cho chị Võ Thị Linh H mượn số tiền 710.000.000 đồng, chị Võ Thị Linh H có kí tên xác nhận mượn số tiền trên vào Hợp đồng vay mượn tiền. Hai bên thỏa thuận: Thời hạn trả là khi nào mãn dây hụi sẽ trả (thông thường 100 ngày). Lãi suất: 3%/tháng nhưng **khi nào trả vốn gốc sẽ trả tiền lãi luôn, chứ không trả lãi từng tháng**, thực tế sau khi mượn được tiền, chị H cắt đứt mọi liên lạc và đi khỏi địa phương, thay đổi số điện thoại, địa chỉ không liên lạc được và không thông báo cho chị biết, mặc dù trước đó, chị có đến đòi thì chị H cứ hẹn mà không trả.

Tại phiên tòa, chị P xác định yêu cầu **cá nhân** chị Võ Thị Linh H phải trả số tiền nợ vốn gốc là: 710.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất từ ngày **10/11/2022 đến ngày 06/12/2023 (ngày làm đơn kiện) là 12 tháng 26 ngày**, tính tròn 12 tháng, tính theo mức lãi suất 0,83%/tháng với số tiền là:

$710.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 12 \text{ tháng} = 70.716.000 \text{ đồng}.$

- Tổng cộng, vốn và lãi chị Võ Thị Linh H phải có nghĩa vụ trả cho chị là: 780.716.000 đồng.

- **Chị P không yêu cầu tiếp tục tính lãi suất tiếp theo cho đến khi kết thúc vụ án.**

* Đối với bị đơn chị Võ Thị Linh H trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị Võ Thị Linh H đều vắng **mặt, nên** không thu thập được lời khai của chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên **Tòa, Hội** đồng xét xử nhận định:*

** Về tố tụng:*

[1]. Bị đơn chị Võ Thị Linh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử, nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Căn cứ theo **Đơn xin xác nhận địa chỉ** nơi cư trú đối với chị Võ Thị Linh H đề ngày 23/4/2025, được Công an xã Thừa Đức xác định: Chị Võ Thị Linh H có đăng ký thường trú tại ấp Thừa Trung, xã Thừa Đức, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, hiện tại không sống tại địa phương. Mà theo địa chỉ của chị H được ghi trong giao dịch Hợp đồng vay mượn tiền đề ngày 10/11/2022 với chị P là cư trú tại ấp Thừa Trung, xã Thừa Đức, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Vì vậy, trong đơn khởi kiện chị P đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của chị H, nay chị H thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho chị P biết về nơi

cư trú mới theo quy định tại **khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277** Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ, nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung mà không đình chỉ giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại **điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017** của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt chị H là có căn cứ theo quy định tại **điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228** của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Chị P khởi kiện yêu cầu chị H trả số tiền nợ vay là 710.000.000 đồng và tính lãi suất. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại **Điều 463** của Bộ luật dân sự năm 2015 và **khoản 3 Điều 26** của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo Đơn xác nhận địa chỉ nơi **cư trú, Công an xã Thừa Đức, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre** xác nhận chị H có đăng **ký thường trú** tại ấp Thừa Trung, xã Thừa Đức, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào **điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39** của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

[4]. Đối với tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp bổ sung tại phiên tòa là “*Đơn xác nhận địa chỉ nơi cư trú đối với chị Võ Thị Linh Phương đề ngày 23/4/2025*” nên Hội đồng xét xử công bố công khai tại phiên Tòa, là phù hợp với quy định tại **Điều 254** của Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

- Xét yêu cầu khởi kiện của chị P buộc chị H trả số tiền nợ vay là 710.000.000 đồng và tính lãi suất.

Cơ sở chứng cứ:

+ Hợp đồng vay mượn tiền ngày 10/11/2022 (DL).

[5]. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa, xác định giữa chị P với chị H có giao dịch vay tiền với nhau. Chị P cho chị H vay 710.000.000 đồng vào ngày 10/11/2022, **thỏa thuận thời hạn vay là** khi nào mãn dây hụi sẽ trả (100 ngày). Lãi suất: 3%/tháng, **khi nào trả vốn gốc sẽ trả tiền lãi, không trả lãi từng tháng**. Sau khi vay tiền thì chị H không trả nợ vốn và nợ lãi dù chị nhiều lần đến đòi, chị H hiện đã bỏ đi khỏi địa phương. Đối với chị H trong suốt quá trình giải quyết vụ án, đều vắng mặt nên không có lời khai.

[6]. Xét các tài liệu, chứng cứ do chị P giao nộp cho Tòa án để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện đó là:

Hợp đồng vay mượn tiền đề ngày 10/11/2022, có thể hiện nội dung đầy đủ là chị Nguyễn Thị P cho chị Võ Thị Linh H vay 710.000.000 đồng có chữ ký và ghi đầy

đủ họ tên của chị Võ Thị Linh H dưới mục Bên vay; theo nguyên đơn xác định mẫu Hợp đồng là do chị P đưa, nhưng toàn bộ chữ viết điền vào hợp đồng vay tiền là do chị H viết; nên chữ ký và viết họ tên chị H là của chị H.

Nay chị H không có ý kiến gì về các chứng cứ do chị P giao nộp, đều vắng mặt, không đến Tòa án để giải quyết, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các giấy triệu tập, Thông báo các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, ra Thông báo cho chị H có nghĩa vụ cung cấp cho Tòa án những tài liệu, chứng cứ chứng minh, để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình “về việc chị P có yêu cầu chị H có nghĩa vụ trả cho chị P số tiền nợ vay vốn gốc là 710.000.000 đồng và tính lãi suất”, nhưng hết thời gian ấn định và cho đến khi mở phiên tòa xét xử, chị H vẫn không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh hay có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của chị P, cũng như không có ý kiến gì về chứng cứ do chị P giao nộp. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên xem như mặc nhiên chị H thừa nhận còn nợ chị P số tiền nợ vay nêu trên.

[7]. Từ cơ sở phân tích trên, xác định được chị H có vay của chị P và còn nợ lại 710.000.000 đồng, hợp đồng vay được 02 bên thiết lập trên tinh thần tự nguyện, có làm Hợp đồng vay, có thỏa thuận thời hạn trả nợ, có tính lãi suất, nên được xem là Hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015. Qua hợp đồng vay thấy rằng, chị H đã sử dụng hết quyền nhận tài sản, nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ trả vốn và lãi cho chị P đầy đủ, mặc dù chị P đã nhiều lần đến đòi; nên chị P khởi kiện yêu cầu của chị H trả số tiền nợ 710.000.000 đồng là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 463, 466, khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về lãi suất:

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng vay từ ngày 10/11/2022 đến nay, chị H chưa trả lãi cho chị P theo như thỏa thuận, nên nay chị P yêu cầu tính lãi từ ngày 10/11/2022 đến ngày 06/12/2023 (làm đơn kiện) là 12 tháng 26 ngày, tính tròn 12 tháng, tính theo mức lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể:

$710.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 12 \text{ tháng} = 70.716.000 \text{ đồng}.$

- Tổng cộng, vốn và lãi chị Võ Thị Linh H phải có nghĩa vụ trả cho chị P là: 780.716.000 đồng.

+ Nợ gốc: 710.000.000 đồng.

+ Nợ lãi: 70.716.000 đồng.

- Ghi nhận sự tự nguyện, chị P không yêu cầu tiếp tục tính lãi suất tiếp theo cho đến khi kết thúc vụ án, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[9]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; **khoản 2 Điều 26** của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của chị P được chấp nhận toàn bộ, nên chị H phải có nghĩa vụ chịu án phí của số tiền là:

$$\begin{aligned} 780.716.000 \text{ đồng} &= 20.000.000 \text{ đồng} + (4\% \times 380.716.000 \text{ đồng}) \\ &= 35.228.640 \text{ đồng.} \end{aligned}$$

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các **Điều 463, 466, khoản 2 Điều 470;** khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; **khoản 2 Điều 91; Điều 254;** khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ - HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào **khoản 2** Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận **toàn bộ** yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P đối với chị Võ Thị Linh H về việc “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”.

2. Buộc chị Võ Thị Linh H phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị P số tiền nợ vay là 780.716.000 đồng (Bảy trăm tám mươi triệu, bảy trăm mười sáu nghìn đồng). Trong đó:

+ Nợ gốc: 710.000.000 đồng (Bảy trăm mười triệu đồng).

+ Nợ lãi: **70.716.000 đồng (Bảy mươi triệu, bảy trăm mười sáu nghìn đồng).**

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày **có đơn** yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại **khoản 2** Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

4.1. Chị Võ Thị Linh H phải có **nghĩa vụ** chịu là 35.228.640 đồng (Ba mươi lăm triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn, sáu trăm bốn mươi đồng).

4.2. Chị Nguyễn Thị P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

18.771.450 đồng (Mười tám triệu, bảy trăm bảy mươi một nghìn, bốn trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu tiền số 0004086 ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với chị Võ Thị Linh H **vắng mặt tại phiên tòa**, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Đạo – Bùi Tuấn Khanh

Trần Thị Mỹ Duyên

